

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 1

Từ ngày 05/09/2022

Đến ngày 10/09/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.83	-70.00	12.22	48.08	16	B
10A2	20	-12.00	18.67	58.01	3	A
10A3	19.86	-40.00	15.56	53.13	13	B
10A4	19.97	-21.00	17.67	56.46	7	A
10A5	20	-29.00	16.78	55.17	10	A
10A6	19.86	-34.00	16.22	54.12	12	A
10A7	20	-12.00	18.67	58.01	3	A
10A8	19.91	-18.00	18.00	56.87	5	A
10A9	20	-35.00	16.11	54.17	11	A
10A10	20	-9.00	19.00	58.50	2	A
10A11	19.89	-49.00	14.56	51.68	14	B
10A12	19.97	-19.00	17.89	56.79	6	A
10A13	20	-25.00	17.22	55.83	8	A
10A14	20	-26.00	17.11	55.67	9	A
10A15	20	22.00	22.44	63.66	1	A
10A16	19.81	-59.00	13.44	49.88	8	B
11A1	19.95	-33.00	16.70	54.98	3	A
11A2	19.88	-50.00	15.00	52.32	4	B
11A3	19.9	-67.00	13.30	49.80	9	B
11A4	20	-58.00	14.20	51.30	6	B
11A5	19.85	-100.00	10.00	44.78	13	C
11A6	19.95	-56.00	14.40	51.53	5	B
11A7	19.85	-29.00	17.10	55.43	2	A
11A8	19.83	-68.00	13.20	49.55	10	B
11A9	19.85	-88.00	11.20	46.58	11	B
11A10	20	-65.00	13.50	50.25	7	B
11A11	19.93	-147.00	5.30	37.85	14	D
11A12	20	-101.00	9.90	44.85	12	C
11A13	20	-14.00	18.60	57.90	1	A
11A14	20	-59.00	14.10	51.15	10	B
12A1	20	-16.00	18.40	57.60	4	A
12A2	19.87	-71.00	12.90	49.16	13	B
12A3	20	-60.00	14.00	51.00	11	B
12A4	19.85	-55.00	14.50	51.53	9	B
12A5	20	-61.00	13.90	50.85	12	B
12A6	20	-5.00	19.50	59.25	3	A
12A7	19.92	-16.00	18.40	57.48	5	A
12A8	20	45.00	24.50	66.75	1	A
12A9	19.92	-42.00	15.80	53.58	7	B
12A10	19.97	-1.00	19.90	59.81	2	A
12A11	19.97	-79.00	12.10	48.11	14	B
12A12	20	-87.00	11.30	46.95	15	B
12A13	19.97	-31.00	16.90	55.31	6	A
12A14	20	-48.00	15.20	52.80	8	B

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A13

HẠNG I KHỐI 10: 10A15

Lớp chọn: 12A8

Lớp chọn: 11A13

Lớp chọn: 10A15

Lớp thường: 12A10

Lớp thường: 11A7

Lớp thường: 10A10

BAN THI ĐUA